

Hà Nội, ngày 26 tháng 8 năm 2026

THÔNG BÁO
Về việc tiếp nhận hồ sơ đề nghị hỗ trợ lãi suất vay
từ Quỹ Đổi mới công nghệ quốc gia (đợt 1/2026)

Căn cứ Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22 tháng 12 năm 2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia;

Căn cứ Luật Khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo số 93/2025/QH15;

Căn cứ Nghị định số 77/2026/NĐ-CP ngày 17 tháng 3 năm 2026 của Chính phủ quy định về tổ chức và hoạt động của Quỹ Đổi mới công nghệ quốc gia;

Căn cứ Quyết định số 3593/QĐ-BKH-CN ngày 26 tháng 8 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ về việc phê duyệt dự kiến số lượng nhiệm vụ trên cơ sở danh mục nhiệm vụ đổi mới sáng tạo đề xuất, kinh phí trung bình/nhiệm vụ, kinh phí chi quản lý của Quỹ, dự toán kinh phí cần thiết để thực hiện và kế hoạch tài chính năm 2026 của Quỹ Đổi mới công nghệ quốc gia.

Để triển khai hoạt động hỗ trợ lãi suất vay năm 2026 (đợt 1/2026), Quỹ Đổi mới công nghệ quốc gia trân trọng thông báo tiếp nhận hồ sơ đề nghị hỗ trợ lãi suất vay như sau:

1. Đối tượng và nội dung hỗ trợ

Doanh nghiệp thực hiện dự án hoặc phương án đầu tư có nội dung chuyển giao công nghệ, ứng dụng công nghệ, đổi mới công nghệ, đổi mới sáng tạo có vay vốn tổ chức tín dụng thực hiện các nội dung chi sau:

1.1. Chi tiết quy định điểm a khoản 5 Điều 6 Nghị định số 265/2025/NĐ-CP

a) Chi nhận chuyển giao quyền sử dụng hoặc quyền sở hữu công nghệ (phí cấp phép, phí chuyển nhượng, phí đối với bí quyết công nghệ); kết quả nghiên cứu, giải pháp chuyển đổi số; mua thông tin về công nghệ, tài liệu thiết kế, quy trình công nghệ, tiêu chuẩn kỹ thuật, phần mềm hỗ trợ;

b) Chi thuê, mua thiết bị kiểm tra, đo lường, kiểm soát chất lượng trong quá trình nâng cấp, hoàn thiện quy trình công nghệ, đưa công nghệ mới vào sản xuất, sản xuất thử nghiệm; chi sửa chữa, mua sắm, thuê tài sản (hoặc cơ sở vật chất,

trang thiết bị) phục vụ trực tiếp thực hiện dự án có nội dung sáng tạo công nghệ, tạo lập, khai thác, phát triển tài sản trí tuệ;

c) Chi nguyên liệu, nhiên liệu, vật liệu, năng lượng phục vụ trực tiếp sản xuất thử nghiệm để hiệu chỉnh và hoàn thiện quy trình công nghệ, dây chuyền sản xuất (bao gồm cả sản xuất thử nghiệm loạt sản phẩm đầu tiên);

d) Chi thuê chuyên gia tư vấn về chuyển giao công nghệ, đàm phán hợp đồng chuyển giao công nghệ, tư vấn pháp lý, xây dựng tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật, năng suất, chất lượng, đăng ký, bảo hộ, quản lý, khai thác quyền sở hữu trí tuệ; thiết kế kiểu dáng công nghiệp;

đ) Chi đào tạo, bồi dưỡng ở trong nước và ngoài nước về chuyển giao bí quyết công nghệ, tiếp nhận, vận hành và làm chủ công nghệ, năng suất, chất lượng, sở hữu trí tuệ; quản lý công nghệ, quản trị công nghệ và cập nhật công nghệ mới;

e) Chi dịch vụ thuê ngoài để hỗ trợ ứng dụng công nghệ, chuyển giao công nghệ, thực hiện nhiệm vụ đổi mới sáng tạo, hỗ trợ đổi mới sáng tạo và khởi nghiệp sáng tạo; thuê phòng thí nghiệm hoặc cơ sở thử nghiệm;

g) Chi thiết kế công nghệ sản xuất, dây chuyền sản xuất; chuẩn hoá tài liệu kỹ thuật, công nghệ; tính toán thiết lập các thông số vận hành; thiết kế, chế tạo mẫu thử, khuôn mẫu, sản phẩm mới; thử nghiệm, kiểm nghiệm, đánh giá chất lượng sản phẩm; hiệu chỉnh công nghệ, dây chuyền sản xuất mới;

h) Chi thử nghiệm với sản phẩm xuất khẩu chủ lực của quốc gia do tổ chức thử nghiệm đạt tiêu chuẩn quốc tế thực hiện; hỗ trợ chi phí chứng nhận hợp chuẩn, chứng nhận hợp quy do cơ quan nhà nước chỉ định theo quy định của pháp luật; chi hướng dẫn xây dựng và áp dụng tiêu chuẩn quốc tế; chi thử nghiệm, giám định, chứng nhận chất lượng sản phẩm, hàng hóa theo tiêu chuẩn quốc tế; chi áp dụng các hệ thống quản lý, công cụ cải tiến năng suất chất lượng; chi xây dựng và áp dụng tiêu chuẩn hệ thống quản lý mới, hệ thống truy xuất nguồn gốc, thực hành nông nghiệp tốt, nông nghiệp hữu cơ, năng suất xanh và sản xuất thông minh; đăng ký lưu hành sản phẩm, hàng hoá;

i) Chi cho thử nghiệm, kiểm định, đánh giá chất lượng sản phẩm tham gia trong mua sắm sử dụng ngân sách nhà nước

1.2. Chi tiết quy định điểm b khoản 5 Điều 6 Nghị định số 265/2025/NĐ-CP

Mua sắm trang thiết bị, máy móc, dây chuyền sản xuất để phục vụ cho việc ứng dụng công nghệ, chuyển giao công nghệ, đổi mới công nghệ và đổi mới sáng tạo.

2. Điều kiện, tiêu chí hỗ trợ lãi suất vay

Điều kiện

- Doanh nghiệp thực hiện dự án hoặc phương án đầu tư có nội dung chuyển giao công nghệ, ứng dụng công nghệ, đổi mới công nghệ, đổi mới sáng tạo;
- Doanh nghiệp đã được tổ chức tín dụng hợp pháp tại Việt Nam (Ngân hàng có thỏa thuận hợp tác với Quỹ) chấp thuận cho vay và ký kết hợp đồng tín dụng để thực hiện dự án, phương án đầu tư;
- Có khả năng trả nợ vốn vay, thực hiện đầy đủ nghĩa vụ tài chính theo quy định của pháp luật;
- Cam kết sử dụng vốn vay đúng mục đích và thực hiện dự án theo nội dung đăng ký;
- Chuẩn bị hồ sơ đề nghị hỗ trợ lãi suất vay đầy đủ và hợp lệ theo quy định của Quỹ.

Tiêu chí xét duyệt

Nhóm tiêu chí chung:

- Tính khả thi của dự án: mục tiêu, nội dung, phương pháp, kế hoạch tổ chức thực hiện, thời gian và tổng kinh phí (bao gồm cả điều kiện nhân lực, trang thiết bị cơ sở vật chất).
- Hồ sơ đầy đủ, rõ ràng: xác định được mục tiêu, nội dung, phương án triển khai, kết quả đầu ra dự kiến, kế hoạch tài chính, cơ cấu nguồn vốn.
- Tuân thủ pháp luật: về sở hữu trí tuệ, chuyển giao công nghệ, tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật, an toàn, môi trường và pháp luật có liên quan.
- Tính pháp lý của Dự án: Được cấp có thẩm quyền phê duyệt, phải được tổ chức tín dụng được phép hoạt động tại Việt Nam ký hợp đồng tín dụng để thực hiện.
- Phù hợp với định hướng ưu tiên và khả năng của Quỹ: phải phù hợp với định hướng ưu tiên theo thông báo này và khả năng bố trí nguồn kinh phí.

Tiêu chí về sản phẩm là kết quả của dự án, phương án đầu tư

- Khả năng cạnh tranh của sản phẩm tạo ra: Sản phẩm phải đạt tiêu chuẩn đã công bố; Là sản phẩm mới hoặc sản phẩm được cải tiến đáng kể so với sản phẩm đã có; Lợi thế từ khai thác ưu thế về công nghệ.

- Khả năng chiếm lĩnh thị trường của sản phẩm tạo ra: Sản phẩm đáp ứng nhu cầu thị trường; chiếm tỷ lệ nhất định hoặc có tiềm năng ở thị trường trong nước, nước ngoài hoặc tạo được thị trường mới.

- Năng suất của sản phẩm tạo ra: Năng suất sản xuất sản phẩm cao hơn so với năng suất sản xuất sản phẩm cùng loại.

Tiêu chí về công nghệ trong dự án, phương án đầu tư

- Thuộc một trong các loại công nghệ: công nghệ tiên tiến, công nghệ mới, công nghệ cao (bao gồm cả công nghệ chiến lược), công nghệ sạch, công nghệ xanh (tham khảo các khái niệm này trong Luật KH, CN & ĐMST, Luật Chuyển giao công nghệ, Luật Công nghệ cao).

- Có lợi thế về kỹ thuật trên các mặt như cải thiện chi phí sản xuất, cải thiện năng suất sản xuất, đóng góp vào cải tiến nâng cao tính năng và chất lượng sản phẩm, cải thiện về thao tác và sự tham gia của con người trong sản xuất.

- Có khả năng khai thác lâu dài và ảnh hưởng tới sự phát triển của doanh nghiệp, của lĩnh vực sản xuất/công nghệ liên quan.

- Dự án đầu tư của doanh nghiệp có khả năng tạo ra mức tăng thêm của giá trị gia tăng tối thiểu 5%.

3. Định hướng ưu tiên hỗ trợ lãi suất vay

Đối với các hồ sơ đáp ứng điều kiện, tiêu chí theo quy định tại mục 2 nêu trên, việc lựa chọn nhiệm vụ hỗ trợ lãi suất vay được thực hiện trên cơ sở đáp ứng các điều kiện và xem xét theo thứ tự ưu tiên sau:

(1) Đã có hợp đồng tín dụng với tổ chức tín dụng đã ký thỏa thuận triển khai nhiệm vụ hỗ trợ lãi suất vay với Quỹ; hợp đồng tín dụng được ký trong thời gian tối đa 24 tháng trước thời điểm công bố hỗ trợ lãi suất vay.

(2) Doanh nghiệp có mức tín nhiệm tốt (Không có nợ xấu, nợ nhóm 2 tại các tổ chức tín dụng trong 24 tháng gần nhất tính đến thời điểm nộp hồ sơ đề nghị hỗ trợ lãi suất vay; Hoạt động sản xuất kinh doanh có lãi trong 01 năm gần nhất tính đến thời điểm nộp hồ sơ đề nghị hỗ trợ lãi suất vay).

(3) Ưu tiên công nghệ của dự án, phương án đầu tư phải thuộc Danh mục công nghệ khuyến khích chuyển giao; Danh mục công nghệ cao được ưu tiên đầu tư phát triển; Danh mục công nghệ chiến lược theo quy định của pháp luật.

Trong các dự án, phương án đáp ứng điều kiện nêu trên, ưu tiên doanh nghiệp nhỏ và vừa; doanh nghiệp thực hiện đổi mới công nghệ liên quan đến công nghệ chiến lược.

(4) Ưu tiên dự án đầu tư của doanh nghiệp có khả năng tạo ra mức tăng thêm của giá trị gia tăng từ 7% trở lên.

(5) Các doanh nghiệp được xem xét, đánh giá theo thứ tự thời gian nộp hồ sơ đề nghị hỗ trợ lãi suất vay hợp lệ trên cổng thông tin điện tử của Quỹ cho đến khi kinh phí được sử dụng hết (dự kiến đợt 1/2026 là 50 tỷ đồng).

4. Mức hỗ trợ, thời hạn hỗ trợ

- Mức hỗ trợ lãi suất vay bằng 50% mức lãi suất vay đã ký kết tại hợp đồng tín dụng giữa doanh nghiệp và tổ chức tín dụng và không vượt quá 6%/năm. Các mức hỗ trợ khác theo quy định của pháp luật về khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo.

- Thời hạn hỗ trợ lãi suất vay đối với khoản vay để thực hiện dự án, phương án đầu tư được tính từ thời điểm Quỹ quyết định phê duyệt hỗ trợ lãi suất vay đến khi doanh nghiệp hoàn thành nghĩa vụ trả nợ với tổ chức tín dụng, nhưng không quá 05 năm và phải còn tối thiểu 12 tháng thời hạn vay tính đến thời điểm hoàn thành nghĩa vụ trả nợ với tổ chức tín dụng.

5. Hồ sơ đề nghị hỗ trợ lãi suất vay

- (1) Đề nghị hỗ trợ lãi suất vay.
- (2) Thuyết minh nội dung đề nghị hỗ trợ lãi suất vay.
- (3) Hợp đồng cho vay đã ký kết giữa tổ chức tín dụng kèm hồ sơ dự án, phương án đầu tư được tổ chức tín dụng chấp thuận cho vay.
- (4) Văn bản cam kết cung cấp thông tin và thực hiện dự án, phương án đầu tư.
- (5) Tài liệu chứng minh doanh nghiệp không có nợ xấu, nợ nhóm 2 tại các tổ chức tín dụng trong 24 tháng gần nhất tính đến thời điểm nộp hồ sơ đề nghị hỗ trợ lãi suất vay (thông tin CIC do doanh nghiệp tra cứu và cam kết); Hoạt động sản xuất kinh doanh có lãi trong 01 năm gần nhất tính đến thời điểm nộp hồ sơ đề nghị hỗ trợ lãi suất vay (báo cáo tài chính hợp lệ).

(6) Các tài liệu liên quan khác (nếu có).

(Các mẫu (1), (2), (4) được đăng tải trên Cổng thông tin điện tử của Quỹ Đổi mới công nghệ quốc gia)

6. Các ngân hàng hợp tác triển khai hỗ trợ lãi suất vay

- Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng (VPBank).
- Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam (BIDV).

- Các ngân hàng có thỏa thuận hợp tác với Quỹ trước thời điểm doanh nghiệp nộp hồ sơ, theo thông tin công bố trên Cổng thông tin điện tử của Quỹ.

7. Thời gian và phương thức tiếp nhận hồ sơ

Quỹ tiếp nhận hồ sơ đề nghị hỗ trợ lãi suất vay (đợt 1/2026) từ thời điểm thông báo cho đến 17h00 ngày 20 tháng 9 năm 2026.

Sau thời hạn nêu trên, Quỹ sẽ dừng tiếp nhận hồ sơ đề nghị hỗ trợ lãi suất vay cho tới lần thông báo tiếp theo.

Doanh nghiệp nộp hồ sơ qua hệ thống quản lý nhiệm vụ trực tuyến của Quỹ (yêu cầu có chữ ký số) theo đường dẫn <https://oms.natif.vn> hoặc gửi bản cứng tới trụ sở Quỹ.

Thời điểm nộp hồ sơ thành công được xác định là thời điểm hệ thống xác nhận hồ sơ trực tuyến hoặc thời điểm Quỹ tiếp nhận hồ sơ bản cứng.

8. Thông tin liên hệ

Phòng Hỗ trợ lãi suất – Quỹ Đổi mới công nghệ quốc gia, Tầng 5 Tòa nhà Cục Đổi mới sáng tạo, 113 Trần Duy Hưng, Phường Yên Hòa, Hà Nội.

Chuyên viên: Bà Nguyễn Thị Hải Yến Điện thoại: 0942883389

Email: htlsv@natif.vn

Cổng tiếp nhận hồ sơ online: <https://oms.natif.vn>

Quỹ Đổi mới công nghệ quốc gia trân trọng thông báo./.


GIÁM ĐỐC
QUỸ ĐỔI MỚI CÔNG NGHỆ QUỐC GIA
Bùi Quang Minh